

Số: 198/2020/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế L – sinh năm 1980

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng C – sinh năm 1981

Đều ĐKKHKT tại: Tổ 17, phố Đoàn Kết, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958; trú tại: Tổ 25A, khu 13, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị Hồng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị Hồng C thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Ánh N – sinh ngày: 21/02/2008; cháu Nguyễn Bá L- sinh ngày 17/05/2012.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo Ánh N và chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bá L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị Hồng C không đề nghị Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh Nguyễn Thế L, chị Nguyễn Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn S

đều đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia nợ chung của vợ chồng theo Văn bản thỏa thuận phân chia nợ chung vợ chồng ngày 29/5/2020, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thế L, chị Nguyễn Thị Hồng C, ông Nguyễn Văn S đều thống nhất xác định:

Vợ chồng anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị Hồng C có nợ của ông Nguyễn Văn S (bố đẻ của chị C) 01 cây vàng vào năm 2010. Ngoài ra không còn có khoản nợ chung nào khác. Ông S tự nguyện không yêu cầu chị C, anh L phải trả tiền lãi, chỉ yêu cầu vợ chồng anh L, chị C trả số tiền gốc.

Ông Nguyễn Văn S, Anh Nguyễn Thế L, chị Nguyễn Thị Hồng C thống nhất thỏa thuận:

Khi ly hôn, anh L và chị C đều có trách nhiệm trả cho ông S 01 cây vàng quy đổi ra 48.820.000đ (Bốn mươi tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) theo giá trị quy đổi ngày 29/5/2020. Anh L, chị C mỗi người phải trả cho ông S 24.410.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Thời điểm trả tiền là vào ngày 15/7/2020, phương thức trả một lần.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Thế L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0001147 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh L được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND phường Thọ S, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa

Số: **198/TLQĐ-HNGĐ**

Việt Trì, ngày 29 tháng 6 năm 2020

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế L – sinh năm 1980

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng C – sinh năm 1981

Đều ĐKKHKT tại: Tổ 17, phố Đoàn Kết, phường Thọ S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958; trú tại: Tổ 25A, khu 13, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị Hồng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị Hồng C thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Ánh N – sinh ngày: 21/02/2008; cháu Nguyễn Bá L- sinh ngày 17/05/2012.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo Ánh N và chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bá L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị Hồng C không đề nghị Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh Nguyễn Thế L, chị Nguyễn Thị Hồng C và ông Nguyễn Văn S đều đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia nợ chung của vợ chồng theo Văn bản thỏa thuận phân chia nợ chung vợ chồng ngày 29/5/2020, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thế L, chị Nguyễn Thị Hồng C, ông Nguyễn Văn S đều thống nhất xác định:

Vợ chồng anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị Hồng C có nợ của ông Nguyễn Văn S (bố đẻ của chị C) 01 cây vàng vào năm 2010. Ngoài ra không còn có khoản nợ chung nào khác. Ông S tự nguyện không yêu cầu chị C, anh L phải trả tiền lãi, chỉ yêu cầu vợ chồng anh L, chị C trả số tiền gốc.

Ông Nguyễn Văn S, Anh Nguyễn Thế L, chị Nguyễn Thị Hồng C thống nhất thỏa thuận:

Khi ly hôn, anh L và chị C đều có trách nhiệm trả cho ông S 01 cây vàng quy đổi ra 48.820.000đ (Bốn mươi tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) theo giá trị quy đổi ngày 29/5/2020. Anh L, chị C mỗi người phải trả cho ông S 24.410.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Thời điểm trả tiền là vào ngày 15/7/2020, phương thức trả một lần.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Thế L tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0001147 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh L được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO**

Số: 77 /2019/TLQĐ-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 01 tháng 4 năm 2019

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 77 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Vân – sinh năm 1979

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Loan – sinh năm 1985

Đều ĐKKHKT: Tổ 6, phố Liên Minh, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tởnh ly hụn giữa: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan thống nhất vợ chồng cú hai con chung là Nguyễn Khỏnh Ly, sinh ngày 23/01/2006 và Nguyễn Vỗn Anh, sinh ngày 26/12/2011.

Khi ly hụn hai bên thống nhất thoả thuận: Chị Đỗ Thị Loan trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Vỗn Anh cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc đợc. Anh Nguyễn Thành Vân trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Khỏnh Ly cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc đợc.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai đợc cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan thống nhất khụng cú nờn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Thành Vỗn tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ỏn phớ ly hụn sơ thẩm. Xác nhận anh Vỗn đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: 0003043 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh Vỗn đợc hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người đợc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 77 /2019/TLQĐ-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 18 tháng 4 năm 2019

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 77 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Vốn – sinh năm 1979

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Loan – sinh năm 1985

Đều ĐKKHKT: Tổ 6, phố Liên Minh, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tởnh ly hụn giữa: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan thống nhất vợ chồng cú hai con chung là Nguyễn Khỏnh Ly, sinh ngày 23/01/2006 và Nguyễn Vỏn Anh, sinh ngày 26/12/2011.

Khi ly hụn hai bên thống nhất thoả thuận: Chị Đỗ Thị Loan trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Vỏn Anh cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc đợc. Anh Nguyễn Thành Vân trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Khỏnh Ly cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc đợc.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai đợc cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan thống nhất khụng cú nờn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Thành Vỏn tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ỏn phớ ly hụn sơ thẩm. Xác nhận anh Vỏn đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: 0003043 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh Vỏn đợc hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người đợc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự cú quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa

